

Số: 36/2024/QĐST-DS

Bù Đóp, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (Ngân hàng TMCP) B (nay là Ngân hàng TMCP L); địa chỉ LPB Tower, Số 210 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Khánh L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bình Phước. Ông Lê Khánh L ủy quyền lại cho ông Trần Ngọc D, sinh năm 1992; địa chỉ: 145, đường ĐT 759B, khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Theo Giấy ủy quyền số 141A/2024/UQ-XLN.NP ngày 26/6/2024.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và ông Trần Xuân H, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1959.

+ Trần Thị M sinh năm 1975.

+ Trần Thị H, sinh năm: 2000.

+ Trần Thị T, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 6.542.336.830đ (Sáu tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc 5.242.470.331đ (Năm tỷ hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); tổng tiền lãi tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 1.299.866.499đ (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (Ngân hàng TMCP L) các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số HDTD61B202275 ngày 05/4/2022 và các Khế ước nhận nợ gồm: Khế ước nhận nợ số 61B202275/10 ngày 13/01/2023, Khế ước nhận nợ số 61B202275/11 ngày 09/02/2023, Khế ước nhận nợ số 61B202275/12 ngày 10/02/2023; kể từ ngày 20/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Dành quyền ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) trong trường hợp bị đơn ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ.

Khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) có quyền tự mình xử lý tài sản đã thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước xử lý tài sản đã thế chấp gồm các tài sản như sau:

+ Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP373458, số vào sổ cấp GCN: CH03918 do UBND huyện Bù Đốp cấp ngày 28/02/2019 cho ông Trần Xuân H – bà Nguyễn Thị T. Cụ thể: Thửa đất số 136, tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 619,3 m² và toàn bộ tài sản có trên đất. Theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC61B201914 ngày 18/03/2019, Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL01HĐTC61B201914 ngày 12/03/2021, Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL02HĐTC61B201914 ngày 05/04/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP B (Bên nhận thế chấp) và bà Nguyễn Thị T – ông Trần Xuân H (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 757493, số vào sổ cấp GCN: CS 05192 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 02/7/2021 cho hộ ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị M. Cụ thể: Thửa đất số 325, tờ bản đồ số: 12, địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 2513,4 m² và toàn bộ tài sản có trên đất. Theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC61B202275/01 ngày 05/4/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP B (Bên nhận thế chấp) và Hộ ông Nguyễn Văn P – bà Trần Thị M (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 774086, sổ vào sổ cấp GCN: CS 04455 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/09/2020 cho bà Trần Thị T. Cụ thể: Thửa đất số 282, tờ bản đồ số: 12, địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 360,7 m² và toàn bộ tài sản có trên đất. Theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC61B202275/02 ngày 05/4/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP B (Bên nhận thế chấp) và Bà Trần Thị T (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 631889, sổ vào sổ cấp GCN: CS 04457 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/09/2020 cho bà Trần Thị T2. Cụ thể: Thửa đất số 283, tờ bản đồ số: 12, địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 366,9 m² và toàn bộ tài sản có trên đất. Theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC61B202275/03 ngày 05/4/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP B (Bên nhận thế chấp) và Bà Trần Thị H (Bên thế chấp).

Trong trường hợp, số tiền thu được từ việc bán/xử lý các tài sản đã thế chấp (tài sản bảo đảm) vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) thì ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T phải liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ.

- Chi phí tố tụng: ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả lại cho **Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L)** số tiền **6.000.000đ (Sáu triệu đồng)** tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Án phí: ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bù Đốp xác nhận đang gặp khó khăn đặc biệt vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T được giảm 50% mức án phí. Còn lại ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị T phải chịu là 28.635.884đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) 79.465.000đ (Bảy mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007128 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo